

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/DS-ST

Ngày 27/11/2024

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia;

Ông Trần Văn Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

Ngày 27/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2024/TLST-DS ngày 02/10/2024, “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-DS ngày 05/11/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Ứ, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thành V trình bày thể hiện nội dung như sau: Ông V và ông Lê Văn Ứ ở cùng tổ dân phố và có quen biết nhau nên có hỏi mượn tiền để làm ăn mua bán. Trước đây, ông Ứ vay ông V số tiền 100.000.000đ vào tháng 5 năm 2022 và viết 02 giấy mượn tiền 01 giấy số tiền 60.000.000đ và 01 giấy số tiền 40.000.000đ còn lãi suất mặc dù không ghi nhưng thoả thuận một tháng là 3.000.000đ/tháng/100.000.000đ tiền gốc. Đến ngày 14/4/2023 hai bên tính lãi với số tiền là 20.000.000đ, lúc này ông Ứ chỉ trả 12.000.000đ và đề nghị nợ lại 8.000.000đ cộng vào tiền gốc nên ông Ứ đã viết lại “Giấy mượn tiền” ngày 14/4/2023 với số tiền gốc 108.000.000đ là đúng. Đối với “Giấy mượn tiền” ngày 20/5/2022 với số tiền 60.000.000đ ông V không trả lại cho ông Ứ là đúng nên đã rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 60.000.000đ theo “Giấy mượn tiền” ngày 20/5/2022. Hôm nay, ông V xác định ông Ứ còn nợ số tiền gốc là 108.000.000đ chứ không phải 168.000.000đ như trong đơn khởi

kiện. Ông V yêu cầu Toà án buộc ông Lê Văn Ủ phải trả số tiền còn nợ theo “Giấy mượn tiền” ngày 14/4/2023 với số tiền 108.000.000đ (Một trăm lẻ tám triệu đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn ông Lê Văn Ủ trình bày trong hồ sơ và tại phiên toà nội dung như sau: Ông Ủ thừa nhận có vay tiền của ông Nguyễn Thành V số tiền 100.000.000đ và chia thành 02 lần một lần 40.000.000đ và 01 lần 60.000.000đ nhưng chỉ có viết “Giấy mượn tiền” ngày 20/5/2022 với số tiền 60.000.000đ còn số tiền 40.000.000đ ông Ủ chưa viết giấy tờ gì cho ông V cả. Khi vay tiền các bên thoả thuận lãi suất không ghi trong giấy nhưng hai bên thoả thuận miệng là 3.000.000đ/tháng/100.000.000đ tiền gốc. Đến ngày 14/4/2023 ông Ủ và ông Vĩnh T lãi, tổng cộng là 28.000.000đ và ông Ủ đã trả cho ông V 20.000.000đ tiền lãi và nợ lại 8.000.000đ tiền lãi nên đã viết lại “Giấy mượn tiền” ngày 14/4/2023 cộng thêm 8.000.000đ tiền lãi chưa trả nữa là thành số tiền gốc là 108.000.000đ và hẹn sẽ trả vào ngày 14/5/2023 là đúng sự thật. Về lãi suất thì vẫn thoả thuận như trước là 3.000.000đ/tháng/108.000.000đ tiền gốc nhưng từ ngày 14/4/2023 đến nay ông Ủ làm ăn khó khăn nên không trả lãi cho ông V. Đối với số tiền ông Ủ đã trả lãi trước cho ông V1 ông Ủ đồng ý, không ý kiến gì. Hôm nay, ông Ủ xác định còn nợ ông Nguyễn Thành V số tiền gốc là 108.000.000đ theo “Giấy mượn tiền” ngày 14/4/2023, do làm ăn không thuận lợi nên xin không trả số tiền lãi nữa mà trả số tiền gốc 108.000.000đ từ nay đến ngày 25/10/2025. Nếu ông V không đồng ý thì Toà án giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Lê Văn Ủ, có địa chỉ Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành V cùng với việc cung cấp chứng cứ là “Giấy mượn tiền” ngày 14/4/2023 với số tiền gốc 108.000.000đ và “Giấy mượn tiền” ngày 20/5/2022 với số tiền 60.000.000đ. Tại phiên hoà giải ngày 25/10/2024 giữa ông V và ông Ủ xác định ông Ủ chỉ còn nợ ông V số tiền gốc 108.000.000đ theo “Giấy mượn tiền” ngày 14/4/2023 và ông V cũng thống nhất lời trình bày của ông Ủ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 60.000.000đ theo “Giấy mượn tiền” ngày 20/5/2022 và chỉ yêu cầu Toà án buộc ông Ủ trả số tiền gốc 108.000.000đ như lời khai của ông Ủ.

[3] Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án giữa nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn 108.000.000đ theo “Giấy mượn tiền” ngày 14/4/2023 đã

được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời gian trả số tiền nợ nêu trên các bên chưa thống nhất được, bị đơn ông Ủ đề nghị sẽ trả đến ngày 25/10/2025 nhưng nguyên đơn ông V không đồng ý. Vì thế, buộc anh ông Lê Văn Ủ phải trả số tiền nợ gốc là 108.000.000đ (Một trăm lẻ tám triệu đồng) cho ông Nguyễn Thành V theo “Giấy mượn tiền” ngày 14/4/2023 là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành V không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền là 108.000.000đ nên bị đơn phải chịu 5.400.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành V.

- Buộc ông Lê Văn Ủ, phải trả số tiền 108.000.000đ (Một trăm lẻ tám triệu đồng) cho ông Nguyễn Thành V.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Thành V cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên ông Lê Văn Ủ còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Lê Văn Ủ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông Nguyễn Thành V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013227 ngày 02/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/11/2024) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

Mai Trung Toàn